

Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Kon Rẫy
Giai đoạn: 2021-2025

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH-HN
(Kèm theo Báo cáo số: 61/BC-C.Ty, ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	20.609.191.000	28.623.824.549	30.075.868.338	29.146.048.168	29.180.789.088
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.1	20.609.191.000	28.623.824.549	30.075.868.338	29.146.048.168	29.180.789.088
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	13.354.652.455	21.502.495.043	20.661.108.684	18.753.818.744	19.935.555.522
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20		7.254.538.545	7.121.329.506	9.414.759.654	10.392.229.424	9.245.233.566
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	187.375.345	192.488.878	163.683.424	110.718.912	29.585.360
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	-	-	-	8.009.589
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-	-	-	8.009.589
9. Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.138.415.711	5.661.122.605	7.726.846.578	8.020.504.829	7.800.989.832
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) +24 - (25+26)}	30		1.303.498.179	1.652.695.779	1.851.596.500	2.482.443.507	1.465.819.505
12. Thu nhập khác	31	VI.6	200.812.371	154.345.472	184.446.040	513.834.048	182.922.221
13. Chi phí khác	32	VI.7	97.121.636	35.199.920	2.000.000	20.620.377	10.014.371
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		103.690.735	119.145.552	182.446.040	493.213.671	172.907.850
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		1.407.188.914	1.771.841.331	2.034.042.540	2.975.657.178	1.638.727.355
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	253.793.547	288.067.646	403.901.628	397.249.026	72.171.724
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		1.153.395.367	1.483.773.685	1.630.140.912	2.578.408.152	1.566.555.631

Nguồn số liệu: Từ Báo cáo tài chính đã kiểm toán